



EVNNLDC

TRUNG TÂM ĐIỀU ĐỘ HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA

PHIẾU GIẢI QUYẾT CÔNG VĂN ĐẾN

Số đến: 919

Ngày nhận CV: 16/12/2011

Đơn vị phát hành: EVN

Số ký hiệu CV: 1198/QĐ-EVN

Hồ sơ liên quan gồm:

Trích yếu: QĐ Ban hành Quy trình phối hợp kiểm soát thực hiện chuẩn định mức bảo vệ

Kính trình Ông: Ngô Sơn Hải

Chức vụ: Giám đốc

Ngày nhận lại CV: 19/12/2011

Ban GD	GD.N.S.Hải	PGD.N.T.Tùng	PGD.P.C.Hải	PGD.V.X.Khu
Chỉ đạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Phôi hợp	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Đề biết	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Phòng CM:	ĐD	PT	TTĐ	CN	TH	TCKT	KH	QLDA	A1	A2	A3
Chủ trì	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Phôi hợp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Đề biết	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Ngày tháng năm 2011

Ngày tháng năm 2011

Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM

Ý KIẾN GIẢI QUYẾT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG

**TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

Số: 1198/QĐ-EVN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 13 tháng 12 năm 2011

CÔNG VĂN ĐẾN Số: 919 Ngày: 16 tháng 12 năm 2011
--

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình phối hợp kiểm soát thực hiện chính định role bảo vệ

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định 857/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BCT Quy định hệ thống điện truyền tải ban hành ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia ban hành kèm theo quyết định số 56/2001/QĐ-BCN ngày 26 tháng 11 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương);

Theo đề nghị của Trưởng ban Kỹ thuật - Sản xuất,

QUYẾT ĐỊNH:

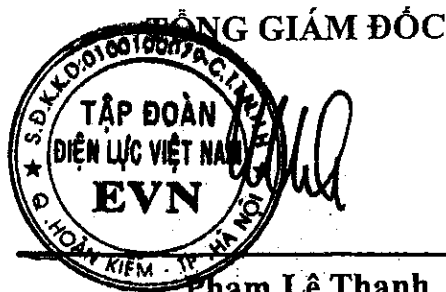
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình phối hợp kiểm soát thực hiện chính định role bảo vệ với mã số tài liệu QT-03-02.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành và thay thế Quy trình phối hợp kiểm soát thực hiện chính định role bảo vệ đã ban hành theo Quyết định số 200/QĐ-EVN ngày 24/02/2009 của Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.


Điều 3. Các Phó Tổng giám đốc, Trưởng ban Tổng hợp, Trưởng ban Kiểm soát nội bộ của Hội đồng thành viên, Chánh văn phòng, các Trưởng ban Cơ quan EVN, các Thủ trưởng Đơn vị, người đại diện phần vốn góp của EVN tại các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐTV (để báo cáo);
- Lưu VT, KT-SX.



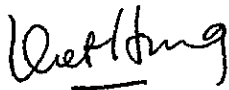

Phạm Lê Thanh

 EVN	TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	Mã số: QT-03-02	Ngày sửa đổi: 10/12/2011
	QUY TRÌNH	Mục ISO: 4.2.3	Lần sửa đổi: 01
	PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ	Trang: 1/18	Ngày hiệu lực: 13/12/2011

NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN PHỐI:

STT	Người được phân phối	Số lượng
1	Hội đồng thành viên	01
2	Ban Tổng giám đốc	07
3	Các Ban: KT-SX, ĐT, QLXD, KHCN&MT, TTĐ, VT&CNTT, PC	07
4	Các đơn vị thành viên EVN: Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia, Các Tổng công ty Điện lực, các Công ty phát điện, các Ban Quản lý dự án nguồn điện	100

THÀNH PHẦN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO: Ban Kỹ thuật-Sản xuất

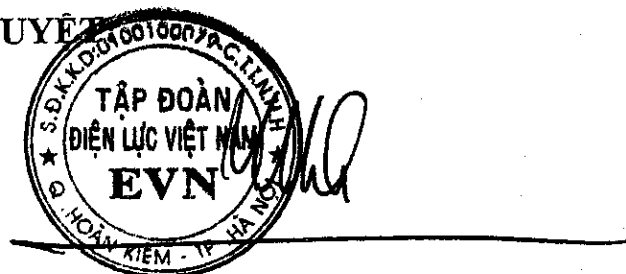
NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA
Chữ ký:  Họ và tên: Lê Việt Hùng Chức vụ: Phó Trưởng ban	Chữ ký:  Họ và tên: Đặng Hoàng An Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA XEM XÉT:

STT	Đơn vị
1	Ban Pháp chế (EVN)
2	Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia.

NGƯỜI DUYỆT

Chữ ký:



Họ và tên: **Phạm Lê Thanh**

Chức vụ: **Tổng giám đốc**



EVN

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Mã số:
QT-03-02

Ngày sửa đổi:
10/12/2011

QUY TRÌNH

Mục ISO: 4.2.3

Lần sửa đổi: 01

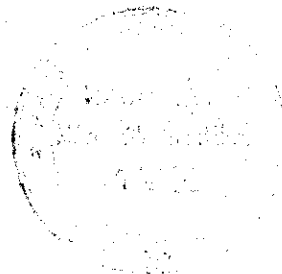
**PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN
CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ**


Trang:
2/18

Ngày hiệu lực:
13/12/2011

TÓM TẮT SỬA ĐỔI

LẦN SỬA	NGÀY SỬA	TÓM TẮT NỘI DUNG SỬA ĐỔI
Lần 01	10/12/2011	Thay thế Quy trình Phối hợp kiểm soát thực hiện chỉnh định role bảo vệ ban hành theo quyết định số 200/QĐ-EVN ngày 24/02/2009, để phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 06/06/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư quy định hệ thống điện truyền tải ban hành kèm theo quyết định số 12/2010/TT-BCT ngày 15/04/2010 của Bộ Công Thương và các văn bản pháp luật liên quan.



	TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	Mã số: QT-03-02	Ngày sửa đổi: 10/12/2011
	QUY TRÌNH	Mục ISO: 4.2.3	Lần sửa đổi: 01
	PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ	Trang: 3/18	Ngày hiệu lực: 13/12/2011

I. MỤC ĐÍCH

Quy trình này đưa ra trình tự phối hợp kiểm soát quá trình cung cấp tài liệu kỹ thuật, ban hành phiếu chỉnh định rơ-le bảo vệ thuộc phạm vi lưới điện truyền tải hoặc thông qua các trị số chỉnh định liên quan đến lưới điện truyền tải đối với các thiết bị bảo vệ rơle của khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải, thực hiện chỉnh định và xác nhận kết quả chỉnh định rơ-le bảo vệ giữa các cấp Điều độ hệ thống điện và Đơn vị tham gia đấu nối/Khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải nhằm nâng cao an toàn, tin cậy trong vận hành hệ thống điện quốc gia.

II. CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN

1. Quy trình Điều độ Hệ thống điện Quốc gia (QTĐĐ-11-2001) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2001/QĐ-BCN ngày 26/11/2001 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương).
2. Thông tư quy định hệ thống điện truyền tải ban hành kèm theo quyết định số 12/2010/TT-BCT ngày 15/04/2010 của Bộ Công Thương.
3. Các quy định của pháp luật khác và của EVN có liên quan.

III. TRÁCH NHIỆM

Các Phó Tổng giám đốc, Trưởng Ban Tổng hợp, Trưởng Ban KSNB của HĐTV, Chánh văn phòng, các Trưởng ban Cơ quan EVN, các Thủ trưởng Đơn vị, người đại diện phần vốn góp của EVN tại các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy trình này.



EVN

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Mã số:
QT-03-02

Ngày sửa đổi:
10/12/2011

QUY TRÌNH

Mức ISO: 4.2.3

Lần sửa đổi: 01

**PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN
CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ**

Trang:
4/18

Ngày hiệu lực:
13/12/2011

IV. NỘI DUNG CHÍNH

CHƯƠNG I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định các công việc cần thực hiện liên quan đến việc cài đặt, thay đổi chỉnh định rơ-le bảo vệ theo lệnh chỉ huy điều độ nêu tại khoản 4 điều 33 của Quy trình Điều độ hệ thống điện quốc gia (QTĐĐ-11-2001) ban hành theo Quyết định số 56/2001/QĐ-BCN ngày 26/11/2001 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương), khoản 3 điều 29 của Thông tư Quy định hệ thống điện truyền tải số 12/2010/TT-BCT ngày 15/04/2010 và các quy định khác liên quan đến công tác vận hành hệ thống điện quốc gia.


Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Đơn vị trực thuộc EVN, các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ, các đơn vị tham gia đầu nối nối vào hệ thống điện quốc gia, người đại diện phần vốn góp của EVN tại các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Quy trình này không áp dụng cho cấp Điều độ phân phối.

Điều 3. Định nghĩa và các chữ viết tắt

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

EVN	Tập đoàn Điện lực Việt nam.
HTĐ(QG)	Hệ thống điện (Quốc gia).
A0	Cấp Điều độ hệ thống điện quốc gia.
Ax	Cấp Điều độ hệ thống điện miền Bắc (A1) hoặc Nam (A2) hoặc Trung (A3).

 EVN	TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	Mã số: QT-03-02	Ngày sửa đổi: 10/12/2011
	QUY TRÌNH	Mục ISO: 4.2.3	Lần sửa đổi: 01
	PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ	Trang: 5/18	Ngày hiệu lực: 13/12/2011

Lưới điện truyền tải

Là phần lưới điện bao gồm toàn bộ các đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 220kV trở lên, các đường dây và trạm biến áp có điện áp 110kV mang chức năng truyền tải để tiếp nhận công suất từ các nhà máy điện vào hệ thống điện quốc gia.

Khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải

Là tổ chức, cá nhân có trang thiết bị điện, lưới điện đấu nối vào lưới điện truyền tải để sử dụng dịch vụ truyền tải điện, bao gồm: Đơn vị phát điện có nhà máy điện đấu nối vào lưới điện truyền tải; Đơn vị phân phối điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện truyền tải; Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện truyền tải.

Đơn vị truyền tải điện

Là đơn vị điện lực được cấp phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện, có trách nhiệm quản lý vận hành lưới điện truyền tải quốc gia.

Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện

Là đơn vị chỉ huy, điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia; quản lý điều phối các giao dịch mua bán điện và dịch vụ phụ trợ trên thị trường, bao gồm: Cơ quan trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia (A0) và các Trung tâm Điều độ hệ thống điện miền Bắc, Trung và Nam (Ax).

Đơn vị tham gia đấu nối

Là các đơn vị truyền tải điện hoặc Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án các công trình điện thuộc phạm vi lưới điện truyền tải.

KSDH Kỹ sư điều hành hệ thống điện.

ĐD Đường dây.

TBA Trạm biến áp.



EVN

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Mã số:
QT-03-02

Ngày sửa đổi:
10/12/2011

QUY TRÌNH

Mục ISO: 4.2.3

Lần sửa đổi: 01

**PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN
CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ**

Trang:
6/18

Ngày hiệu lực:
13/12/2011

**Nhân viên
vận hành**

Nhân viên trực ca sản xuất vận hành của các đơn vị tham gia đấu nối.

**Phiếu chỉnh
định rơ-le
bảo vệ**


Văn bản do cấp Điều độ ban hành, trong đó nêu ra giá trị chỉnh định cần cài đặt, các tín hiệu tác động, cảnh báo, điều khiển...cho chức năng bảo vệ của rơ-le. Mẫu trang bìa của phiếu chỉnh định được nêu trong Phụ lục 1.

**Thực hiện
chỉnh định**

Công tác cài đặt các giá trị chỉnh định nêu trong phiếu chỉnh định hoặc trong các văn bản của cấp Điều độ về rơ-le bảo vệ.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện kiểm tra và thông qua sơ đồ bảo vệ các trang thiết bị điện của Khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải trong trường hợp sơ đồ bảo vệ đó có ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ lưới điện truyền tải.
2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát và yêu cầu các đơn vị liên quan đảm bảo hệ thống bảo vệ rơle và tự động hoá trong hệ thống điện tuân thủ việc đáp ứng các yêu cầu của Quy phạm trang bị điện và Quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống bảo vệ rơle và tự động hoá trong nhà máy điện và trạm biến áp.
3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện ban hành phiếu chỉnh định rơle thuộc phạm vi lưới điện truyền tải và thông qua các trị số chỉnh định liên quan đến lưới điện truyền tải đối với các thiết bị bảo vệ rơle của Khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải.
4. Việc thực hiện chỉnh định rơ-le bảo vệ là một dạng công tác trên HTĐ QG nên phải tuân thủ các quy định liên quan đối với công tác này.

	TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	Mã số: QT-03-02	Ngày sửa đổi: 10/12/2011
	QUY TRÌNH	Mục ISO: 4.2.3	Lần sửa đổi: 01
	PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ	Trang: 7/18	Ngày hiệu lực: 13/12/2011

Điều 5. Phiếu chỉnh định rơ-le bảo vệ

1. Phiếu chỉnh định rơ-le bảo vệ trên HTĐ QG được ban hành theo phân cấp nêu trong QTĐĐ-11-2001.
2. Phiếu chỉnh định rơ-le bảo vệ chỉ ban hành đối với các thiết bị thuộc phạm vi lưới điện truyền tải.
3. Việc ban hành phiếu chỉnh định rơ-le bảo vệ và thực hiện chỉnh định cần có sự phối hợp giữa A0, Ax và Đơn vị tham gia đấu nối, có kiểm soát việc gửi yêu cầu/ra mệnh lệnh, xác nhận việc thực hiện, đáp ứng các yêu cầu/mệnh lệnh đó và gửi các thông tin phản hồi (nếu có).

Điều 6. Các yếu tố kiểm soát

1. Thời hạn cung cấp hồ sơ phục vụ tính toán ban hành phiếu chỉnh định rơ-le bảo vệ thuộc phạm vi lưới điện truyền tải hoặc thông qua các trị số chỉnh định liên quan đến lưới điện truyền tải đối với các thiết bị bảo vệ rơ-le của khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải.
2. Thời hạn ban hành phiếu chỉnh định rơ-le bảo vệ hoặc một số giá trị chỉnh định.
3. Thời hạn thực hiện chỉnh định.
4. Chuẩn bị thực hiện chỉnh định.
5. Xác nhận hoàn thành thực hiện chỉnh định và các thông tin phản hồi.

Điều 7. Phân loại phiếu chỉnh định rơ-le bảo vệ

Phiếu chỉnh định rơ-le bảo vệ được phân loại như sau:

1. Phiếu chỉnh định rơ-le bảo vệ phục vụ đóng điện thiết bị mới đã đăng ký đưa vào vận hành.
2. Phiếu chỉnh định rơ-le bảo vệ liên quan tới thiết bị đã đóng điện vận hành.

Điều 8. Cách thức kiểm soát

Việc kiểm soát quá trình thực hiện chỉnh định được tiến hành thông qua thủ tục đăng ký công tác, duyệt đăng ký, lệnh điều độ của KSDH A0, Ax (xem Chương II và lược đồ tại Phụ lục 2).



EVN

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Mã số:
QT-03-02

Ngày sửa đổi:
10/12/2011

QUY TRÌNH

Mục ISO: 4.2.3

Lần sửa đổi: 01

**PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN
CHỈNH ĐỊNH RO-LE BẢO VỆ**

Trang:
8/18

Ngày hiệu lực:
13/12/2011

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ CHO PHIẾU CHỈNH ĐỊNH RO-LE BẢO VỆ ĐỐI VỚI ĐÓNG ĐIỆN CÔNG TRÌNH MỚI

Điều 9. Cung cấp hồ sơ cho việc đóng điện nghiệm thu công trình mới

Đối với công trình mới là lưới điện truyền tải, chậm nhất hai (02) tháng trước ngày dự kiến đóng DD và TBA, Đơn vị tham gia đấu nối cung cấp cho A0, Ax một (01) bộ hồ sơ (bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh cho các tài liệu kỹ thuật có xác nhận của Đơn vị tham gia đấu nối và bản sao các tài liệu pháp lý được chứng thực của các đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân & giấy phép hoạt động Điện lực về việc cung cấp các dịch vụ tư vấn Điện lực), bao gồm:

1. Sơ đồ nối điện chính, sơ đồ nhất thứ một sợi phân điện (bao gồm cả thể hiện các biến dòng điện, biến điện áp, chống sét, dao cách ly, máy cắt...), sơ đồ mặt bằng bố trí thiết bị điện.
2. Thông số của các thiết bị nhất thứ: đường dây, máy biến áp, máy biến dòng, biến điện áp, máy cắt, dao cách ly, dao tiếp địa, chống sét, các thiết bị bù...
3. Sơ đồ nguyên lý, thiết kế của hệ thống role bảo vệ và điều khiển thể hiện rõ máy cắt, biến dòng, biến điện áp, chống sét, dao cách ly, mạch logic thao tác đóng cắt liên động theo trạng thái máy cắt.
4. Sơ đồ nhị thứ của các mạch bảo vệ.
5. Các tài liệu tính toán chỉnh định, tài liệu hướng dẫn sử dụng role bảo vệ và tự động, tên role bảo vệ (đầy đủ các thông tin version, option...) và phần mềm chuyên dụng để giao tiếp và chỉnh định role.

Điều 10. Thời hạn ban hành phiếu chỉnh định role cho đóng điện công trình mới

1. Đơn vị tham gia đấu nối gửi văn bản tới A0, Ax thông báo về tiến độ đóng điện công trình mới và cung cấp hồ sơ tài liệu của công trình như quy định tại Điều 9 của quy trình này.



EVN

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Mã số:
QT-03-02

Ngày sửa đổi:
10/12/2011

QUY TRÌNH

Mục ISO: 4.2.3

Lần sửa đổi: 01

**PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN
CHỈNH ĐỊNH RO-LE BẢO VỆ**

Trang:
9/18

Ngày hiệu lực:
13/12/2011

2. Thời hạn A0, Ax ban hành Phiếu chỉnh định role cho đóng điện công trình mới thuộc phạm vi lưới điện truyền tải chậm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ khi nhận đủ tài liệu như quy định tại Điều 9 của quy trình này.

Điều 11. Thời hạn thực hiện chỉnh định

1. Sau khi nhận được phiếu chỉnh định role bảo vệ, Đơn vị tham gia đấu nối đăng ký công tác với A0, Ax theo thủ tục đăng ký công tác hiện hành để thực hiện chỉnh định (đăng ký công tác trên thiết bị nhị thứ).
2. Trường hợp các phiếu chỉnh định role bảo vệ phục vụ đóng điện công trình mới nhưng không liên quan đến các thiết bị đang vận hành, Đơn vị tham gia đấu nối tự xác định thời hạn thực hiện chỉnh định nhưng không muộn hơn thời điểm đăng ký đóng điện thiết bị đó.

Điều 12. Kiểm soát việc chuẩn bị thực hiện chỉnh định

1. Đơn vị tham gia đấu nối thông báo với Nhân viên vận hành việc hoàn tất các công tác chuẩn bị cần thiết để thực hiện chỉnh định.
2. Nhân viên vận hành báo cáo với KSDH A0, Ax đề nghị cho phép thực hiện chỉnh định.
3. KSDH A0, Ax ra lệnh/đồng ý cho thực hiện chỉnh định.

Điều 13. Kiểm soát việc xác nhận hoàn thành thực hiện chỉnh định

1. Người thực hiện chỉnh định cho Đơn vị tham gia đấu nối, Nhân viên vận hành ký xác nhận vào trang bìa phiếu chỉnh định (Phụ lục 1) và gửi fax tới KSDH A0, Ax để xác nhận việc hoàn thành thực hiện chỉnh định.
2. KSDH A0, Ax xác nhận việc hoàn thành chỉnh định vào sổ trực ca khi nhận được bản fax này.



EVN

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Mã số:
QT-03-02

Ngày sửa đổi:
10/12/2011

QUY TRÌNH

Mục ISO: 4.2.3

Lần sửa đổi: 01

**PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN
CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ**

Trang:
10/18

Ngày hiệu lực:
13/12/2011

3. KSDH A0, Ax chuyển bản fax trang bìa phiếu chỉnh định rơ-le bảo vệ cho bộ phận tính toán rơ-le bảo vệ tại A0, Ax để cập nhật tình trạng thay đổi chỉnh định rơ-le bảo vệ.

Điều 14. Kiểm soát việc thực hiện các thông tin phản hồi

1. Đơn vị tham gia đấu nối ghi lại các thông tin phản hồi (nếu có) vào mục “Ý kiến của Đơn vị tham gia đấu nối” trên trang bìa phiếu chỉnh định (Phụ lục 1) và gửi fax tới KSDH A0, Ax hoặc gửi bằng công văn tới A0, Ax.
2. A0, Ax có trách nhiệm xem xét, trả lời các ý kiến phản hồi nói trên bằng văn bản gửi tới Đơn vị tham gia đấu nối.

CHƯƠNG III


QUY ĐỊNH CỤ THỂ CHO PHIẾU CHỈNH ĐỊNH ROLE BẢO VỆ ĐỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ TRÊN LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI ĐÃ ĐÓNG ĐIỆN VẬN HÀNH

MỤC 1

THAY THÉ THIẾT BỊ TRÊN LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI

Điều 15. Trường hợp Đơn vị truyền tải điện yêu cầu ban hành phiếu chỉnh định role bảo vệ cho việc thay thế, nâng cấp các thiết bị trên lưới điện truyền tải, bổ sung các thiết bị mới có ảnh hưởng đến chế độ làm việc của lưới điện truyền tải, Đơn vị truyền tải điện phải thông báo bằng văn bản và thoả thuận với A0, Ax về các thay đổi này.

Điều 16. Việc ban hành phiếu chỉnh định role bảo vệ cho việc thay thế, nâng cấp, bổ sung các thiết bị mới có ảnh hưởng đến chế độ làm việc của lưới điện truyền tải được thực hiện như việc đóng điện công trình mới thuộc

 EVN	TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	Mã số: QT-03-02	Ngày sửa đổi: 10/12/2011
	QUY TRÌNH	Mục ISO: 4.2.3	Lần sửa đổi: 01
	PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ	Trang: 11/18	Ngày hiệu lực: 13/12/2011

phạm vi lưới điện truyền tải (quy định tại Chương II của quy trình này), trừ trường hợp có thoả thuận khác của A0, Ax với Đơn vị truyền tải điện.

MỤC 2

BAN HÀNH PHIẾU CHỈNH ĐỊNH RƠLE DO YÊU CẦU VẬN HÀNH

Điều 17. Ban hành phiếu chỉnh định role bảo vệ do yêu cầu vận hành HTĐ

1. Khi yêu cầu ban hành phiếu chỉnh định role bảo vệ xuất phát từ Đơn vị truyền tải cho các thiết bị đang vận hành, Đơn vị truyền tải điện phải gửi văn bản tới A0, Ax thông báo. A0, Ax phải căn cứ vào chế độ vận hành của lưới điện truyền tải và có văn bản trả lời Đơn vị truyền tải điện.
2. Khi yêu cầu ban hành phiếu chỉnh định rơ-le bảo vệ xuất phát từ phía A0, Ax để đáp ứng yêu cầu vận hành của lưới truyền tải, A0, Ax tự xác định thời hạn ban hành và gửi văn bản thông báo cho đơn vị truyền tải.

Điều 18. Thời hạn thực hiện

1. Đối với phiếu chỉnh định role bảo vệ được ban hành do yêu cầu vận hành hệ thống/thiết bị, thời hạn thực hiện chỉnh định do A0, Ax xác định và được thông báo tới Đơn vị truyền tải điện bằng văn bản.
2. Sau khi nhận được phiếu chỉnh định role bảo vệ, Đơn vị truyền tải điện đăng ký công tác với A0, Ax theo thủ tục đăng ký công tác hiện hành để thực hiện chỉnh định (đăng ký công tác trên thiết bị nhị thứ).

Điều 19. Kiểm soát việc chuẩn bị thực hiện chỉnh định

1. Đơn vị truyền tải điện thông báo với Nhân viên vận hành việc hoàn tất các công tác chuẩn bị cần thiết để thực hiện chỉnh định.



EVN

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Mã số:
QT-03-02

Ngày sửa đổi:
10/12/2011

QUY TRÌNH

Mục ISO: 4.2.3

Lần sửa đổi: 01

PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN
CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ


Trang:
12/18

Ngày hiệu lực:
13/12/2011

2. Nhân viên vận hành báo cáo với KSDH A0, Ax đề nghị cho phép thực hiện chỉnh định.
3. KSDH A0, Ax ra lệnh/đồng ý cho thực hiện chỉnh định.

Điều 20. Kiểm soát việc xác nhận hoàn thành thực hiện chỉnh định

1. Người thực hiện chỉnh định cho Đơn vị truyền tải điện, Nhân viên vận hành ký xác nhận vào trang bìa phiếu chỉnh định (Phụ lục 1) và gửi fax tới KSDH A0, Ax để xác nhận việc hoàn thành thực hiện chỉnh định.
2. KSDH A0, Ax xác nhận việc hoàn thành chỉnh định vào sổ trực ca khi nhận được bản fax này.
3. KSDH A0, Ax chuyển bản fax trang bìa phiếu chỉnh định rơ-le bảo vệ cho bộ phận tính toán rơ-le bảo vệ tại A0, Ax để cập nhật tình trạng thay đổi chỉnh định rơ-le bảo vệ.

	TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	Mã số: QT-03-02	Ngày sửa đổi: 10/12/2011
	QUY TRÌNH	Mục ISO: 4.2.3	Lần sửa đổi: 01
	PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ	Trang: 13/18	Ngày hiệu lực: 13/12/2011

CHƯƠNG IV

QUY ĐỊNH CỤ THỂ CHO VIỆC THÔNG QUA CÁC TRỊ SỐ CHỈNH ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI ĐỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ ROLE BẢO VỆ CỦA KHÁCH HÀNG CÓ NHU CẦU NỐI LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI

MỤC 1

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 21. Việc phối hợp trang bị, lắp đặt các thiết bị bảo vệ role cho điểm đấu nối trên lưới điện truyền tải phải được thoả thuận giữa Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, Đơn vị truyền tải điện và Khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải.

Điều 22. Phân cấp điều độ thông qua các trị số chỉnh định liên quan đến lưới điện truyền tải đối với các thiết bị bảo vệ role của khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải được nêu trong QTĐĐ-11-2001.

Điều 23. Việc thông qua các trị số chỉnh định liên quan đến lưới điện truyền tải đối với các thiết bị bảo vệ role của khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải được nêu ra trong công văn, không ban hành phiếu chỉnh định role.

Điều 24. Kiểm soát quá trình thực hiện chỉnh định và xác nhận hoàn thành thực hiện chỉnh định đối với các trị số chỉnh định liên quan đến lưới điện truyền tải đã được cấp điều độ thông qua giữa A0, Ax và khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải được thực hiện bằng văn bản.

MỤC 2

THỜI HẠN THỰC HIỆN

Điều 25. Thời hạn cung cấp hồ sơ điểm đấu nối cho A0, Ax

1. Trước ngày dự kiến đóng điện điểm đấu nối, Khách hàng có nhu cầu đấu nối lưới điện truyền tải có trách nhiệm cung cấp đầy đủ một (01) bộ hồ sơ



EVN

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Mã số:
QT-03-02

Ngày sửa đổi:
10/12/2011

QUY TRÌNH

Mục ISO: 4.2.3

Lần sửa đổi: 01

**PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN
CHỈNH ĐỊNH RO-LE BẢO VỆ**

Trang:
14/18


Ngày hiệu lực:
13/12/2011

(bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh cho các tài liệu kỹ thuật có xác nhận của khách hàng có nhu cầu đấu nối lưới điện truyền tải và bản sao các tài liệu pháp lý được chứng thực của các đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân và giấy phép hoạt động điện lực về việc cung cấp các dịch vụ tư vấn điện lực), bao gồm:

- a) Sơ đồ nối điện chính, sơ đồ nhất thứ một sợi phần điện (bao gồm cả thể hiện các biến dòng điện, biến điện áp, chống sét, dao cách ly, máy cắt...), sơ đồ mặt bằng bố trí thiết bị điện, sơ đồ đấu nối nhà máy điện với hệ thống.
- b) Thông số của các thiết bị nhất thứ: máy phát, tua bin, máy biến áp, máy biến dòng, biến điện áp, máy cắt, dao cách ly, dao tiếp địa, chống sét, các thiết bị bù, đường dây đấu nối nhà máy điện với hệ thống.
- c) Tài liệu về hệ thống năng lượng sơ cấp, hệ thống kích từ, hệ thống điều tốc.
- d) Sơ đồ nguyên lý, thiết kế của hệ thống role bảo vệ và điều khiển thể hiện rõ máy cắt, biến dòng, biến điện áp, chống sét, dao cách ly, mạch logic thao tác đóng cắt liên động theo trạng thái máy cắt.
- e) Sơ đồ nhị thứ của các mạch bảo vệ.
- f) Tài liệu tính toán chỉnh định role bảo vệ và các trị số chỉnh định thực tế đang cài đặt trong role.
- g) Các tài liệu hướng dẫn sử dụng role bảo vệ và tự động, tên role bảo vệ và phần mềm chuyên dụng để giao tiếp và chỉnh định role.

2. Thời hạn cung cấp hồ sơ điểm đấu nối của khách hàng có nhu cầu đấu nối lưới điện truyền tải cho A0, Ax như sau:

- a) Chậm nhất ba (03) tháng trước ngày dự kiến đưa nhà máy điện vào vận hành thử lần đầu.
- b) Chậm nhất hai (02) tháng trước ngày dự kiến đưa đường dây, trạm điện vào vận hành thử lần đầu.

 EVN	TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	Mã số: QT-03-02	Ngày sửa đổi: 10/12/2011
	QUY TRÌNH	Mục ISO: 4.2.3	Lần sửa đổi: 01
	PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ	Trang: 15/18	Ngày hiệu lực: 13/12/2011

Điều 26. Chậm nhất ba mươi (30) ngày kể từ khi nhận đủ tài liệu, A0, Ax ban hành văn bản thông qua/yêu cầu thay đổi đối với các trị số chỉnh định liên quan đến lưới điện truyền tải đối với các thiết bị bảo vệ rơle của khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải.

Điều 27. Kiểm soát việc thực hiện chỉnh định

Sau khi thực hiện chỉnh định theo yêu cầu của A0, Ax, Khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải gửi văn bản bản xác nhận tới A0, Ax.

**CHƯƠNG V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

1. Quy trình này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành và thay thế “Quy trình Phối hợp kiểm soát thực hiện chỉnh định rơle bảo vệ” ban hành theo quyết định số 200/QĐ-EVN ngày 24/02/2009.
2. Các Phó Tổng giám đốc, Trưởng ban Tổng hợp, Trưởng ban Kiểm soát nội bộ của Hội đồng thành viên, Chánh văn phòng, các Trưởng ban Cơ quan EVN, Thủ trưởng các Đơn vị, người đại diện phần vốn góp của EVN tại các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy trình này.
3. Trong quá trình thực hiện Quy trình này, nếu gặp vướng mắc hoặc phát hiện thiếu sót, bất cập thì các bên liên quan (Điều 2) kịp thời báo cáo EVN và đề xuất sửa đổi, bổ sung.



Phạm Lê Thanh



EVN

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Mã số:
QT-03-02

Ngày sửa đổi:
10/12/2011

QUY TRÌNH

Mục ISO: 4.2.3

Lần sửa đổi: 01

PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN
CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ

Trang:
16/18

Ngày hiệu lực:
13/12/2011

PHỤ LỤC 1: MẪU TRANG BÌA PHIẾU CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ

Cấp Điều độ ban hành phiếu
(ghi theo mẫu công văn)

Số phiếu : Ax-Stt-Năm/TTVVV
Trang : 1 / (tổng số trang)

PHIẾU CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ

Trạm:

Mô tả chung

Thiết bị được bảo vệ :	(1)	Kiểu bảo vệ:	(8)		
Máy cắt:	(2)	Tên rơ-le:	(9)	Phiên bản rơ-le:	(10)
Sơ đồ đánh số:	(3)	Số hiệu rơ-le:	(11)		
Tỷ số biến dòng điện:	(4)	Nhà chế tạo:	(12)		
Tỷ số biến điện áp:	(5)	Năm lắp đặt:	(13)		
Số hiệu bản vẽ một sợi:	(6)	Phần mềm:	(14)	Phiên bản phần mềm:	(15)
Tủ bảo vệ:	(7)	Mạch bảo vệ:	(16)		

Nguyên tắc hoạt động của các chức năng bảo vệ chính trong rơ-le

Chức năng	Cấp bảo vệ	Ngưỡng chỉnh định			Tác động (cảnh báo hoặc cắt MC tại chỗ, liên động...)
		Giá trị	Thời gian trễ (s)	Tín hiệu điều khiển ngoài	
(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)

Lưu ý

Nguyên nhân thay đổi chỉnh định:

Yêu cầu của Trung tâm Điều độ:

Người lập phiếu	(ký)	(họ tên)	Giám đốc (P. Giám đốc) TTDD HTĐ QG/miền...	(ký)	(họ tên)
Điện thoại / Fax					
Ngày ban hành	Ngày/giờ chỉnh định	Người chỉnh định (ký, họ tên)	NVVH trạm (ký, họ tên)		

Ý kiến của Đơn vị tham gia đấu nối

.....

.....

.....



EVN

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Mã số:
QT-03-02

Ngày sửa đổi:
10/12/2011

QUY TRÌNH

Mục ISO: 4.2.3

Lần sửa đổi: 01

**PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN
CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ**

Trang:
17/18

Ngày hiệu lực:
13/12/2011

*Cấp Điều độ ban hành phiếu
(ghi theo mẫu công văn)*

Số phiếu : *Ax-Stt-Năm/TTVVV*
Trang : *2 / (tổng số trang)*

PHIẾU CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ

(Các thông số chỉnh định cụ thể của rơ-le được nêu từ trang thứ 2 của phiếu trở đi)

Chủ thích:

Mục	Mô tả nội dung	Ví dụ			
Số phiếu	<i>Ax</i> : cấp Điều độ ban hành phiếu <i>Stt</i> : số thứ tự của phiếu áp dụng cho từng trạm hàng năm <i>Năm</i> : năm ban hành phiếu <i>TT</i> : viết tắt tên trạm; cách viết tắt do cấp Điều độ tự xác định để thuận tiện cho việc quản lý <i>VVV</i> : cấp điện áp của trạm	<i>A0-03-2009/HB500</i> là phiếu thứ 3 trong năm 2009 do A0 ban hành cho trạm Hoà Bình 500kV. Sang năm sau số phiếu cho trạm Hoà Bình 500kV được bắt đầu lại từ 1 với ký hiệu năm ban hành là 2010. (1) MBA AT2 (2) 532, 232, 332. (3) 03.T500HB.ĐĐQG ngày 06-05-2009 (4) Phía 500kV: 1200/1 A Pía 220kV: 1200/1 A Pía 35kV: 400/1 A Pía TT: 1200/1 A (5) 500000/110 V (6) HV304195 /AB01 (7) B03.AB1 (8) Bảo vệ so lệch hợp bộ (9) 7UT633. (10) V4.0 (11) 7TU6331-5EB20-1BB0 (12) Siemens (13) 2009 (14) Digi (15) 4.71 (16) Mạch 2 (nếu thiết kế có nhiều mạch bảo vệ)			
(1), (2), (3)	Chỉ danh thiết bị (1) và máy cắt (2) căn cứ vào sơ đồ đánh số (3) của cấp Điều độ ban hành phiếu và tác động (22) của bảo vệ (8)				
(4), (5), (6), (7), (8), (16)	Tỷ số biến dòng (4), biến áp (5) sử dụng cho bảo vệ (8) để bảo vệ cho thiết bị (1) được lắp đặt ở tủ bảo vệ (7) trong mạch bảo vệ (16) như mô tả trong sơ đồ một sợi (6) thể hiện thiết kế bảo vệ cho thiết bị (1) (căn cứ vào tài liệu hoàn công của trạm)				
(9), (10), (11), (12), (13)	Bảo vệ (8) sử dụng rơ-le (9) có phiên bản (10) và số hiệu (11) do hãng (12) chế tạo, được lắp đặt vào năm (13) (căn cứ vào tài liệu hoàn công của trạm)				
(14), (15)	Các thông số chỉnh định chi tiết trong phiếu được lập bằng phần mềm chỉnh định rơ-le (14) với phiên bản (15)				
(17), (18), (22)	Rơ-le (9) được chỉnh định các chức năng (17), mỗi chức năng có các cấp bảo vệ (18) khi hoạt động sẽ gây tác động (22). Số lượng chức năng (17) và số cấp bảo vệ (18) được xác định căn cứ vào thiết kế bảo vệ trong tài liệu hoàn công của trạm và yêu cầu sử dụng bảo vệ theo tính toán của Ax.				
(19), (20), (21)	Giá trị chỉnh định (19) được thể hiện theo dòng định mức, điện áp định mức, tổng trở phần tử... đặc trưng nhất cho thiết bị được bảo vệ (1). Thời gian trễ (20) tùy thuộc vào tính toán của Ax. Tín hiệu điều khiển (21) căn cứ vào thiết kế của bảo vệ trong tài liệu hoàn công và phương thức bảo vệ của Ax				
(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
87	87-1 Pickup Value	0.2 I/In	0 s		Cắt MC
	87-2 Pickup Value	8.0 I/In	0 s		Cắt MC
50N	50 1Ph-2 Pickup	0.1 A	0.5 s		Cắt MC
50BF	50BF1	0.2 I/In	0.12s	Lệnh cắt MC	Cắt lại MC
	50BF2	0.2 I/In	0.2 s	Lệnh cắt MC	Liên động



EVN

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

QUY TRÌNH

PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN
CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ

Mã số:
QT-03-02

Mục ISO: 4.2.3

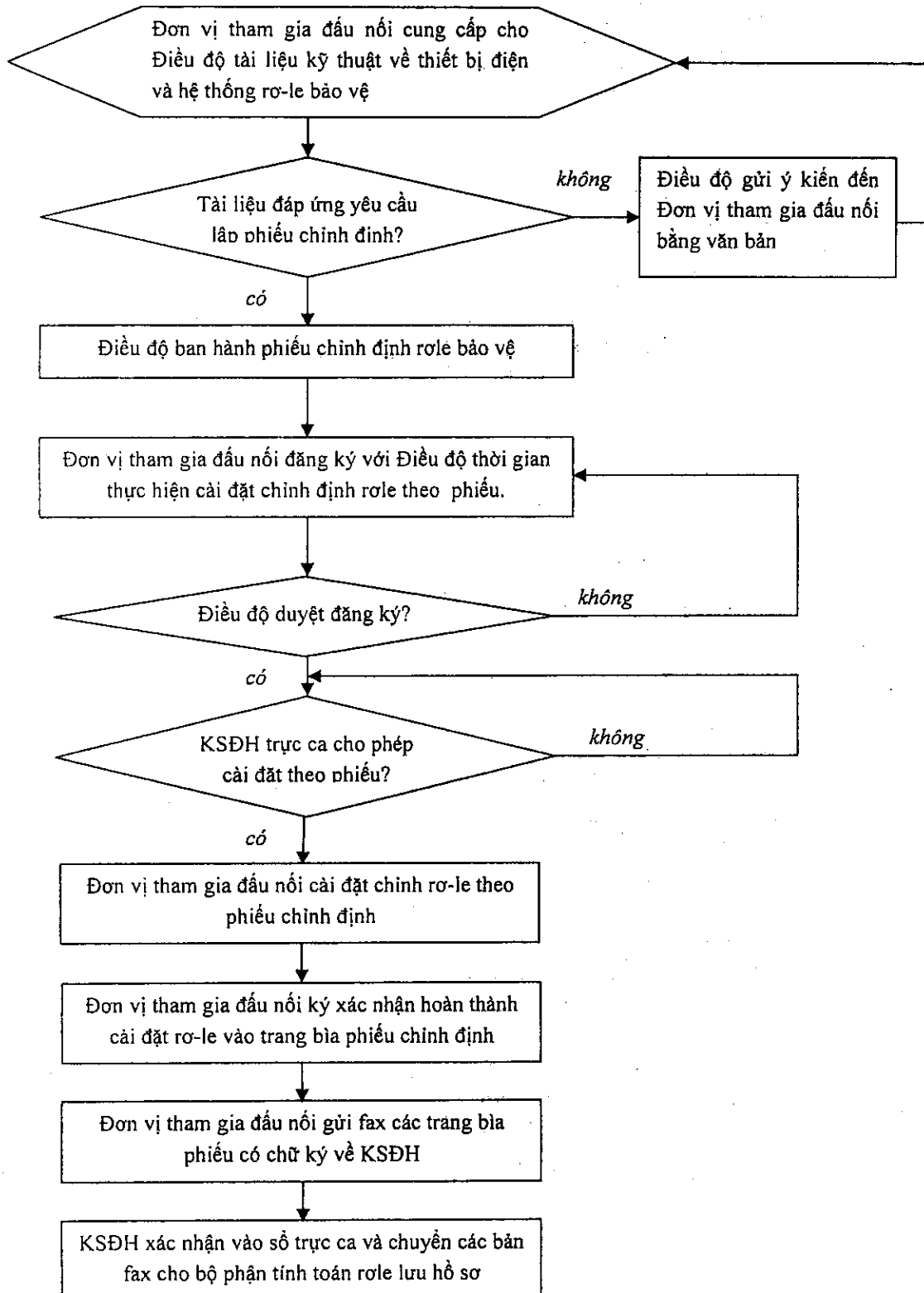
Trang:
18/18


Ngày sửa đổi:
10/12/2011

Lần sửa đổi: 01

Ngày hiệu lực:
13/12/2011

PHỤ LỤC 2: KIỂM SOÁT THỰC HIỆN CHỈNH ĐỊNH PHIẾU CHỈNH ĐỊNH RƠLE BẢO VỆ




 EVN	TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	Mã số: QT-03-02	Ngày sửa đổi: 10/12/2011
	QUY TRÌNH	Mục ISO: 4.2.3	Lần sửa đổi: 01
	PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN CHỈNH ĐỊNH RO-LE BẢO VỆ	Trang:	Ngày hiệu lực: 13/12/2011

MỤC LỤC

- I. MỤC ĐÍCH
- II. CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN
- III. TRÁCH NHIỆM
- IV. NỘI DUNG CHÍNH

CHƯƠNG I.	CÁC QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1:	Phạm vi điều chỉnh	4
Điều 2:	Đối tượng áp dụng	4
Điều 3:	Định nghĩa và các chữ viết tắt	4
Điều 4:	Nguyên tắc chung	6
Điều 5:	Phiếu chỉnh định role bảo vệ	7
Điều 6:	Các yếu tố kiểm soát	7
Điều 7:	Phân loại phiếu chỉnh định role bảo vệ	7
Điều 8:	Cách thức kiểm soát	7
CHƯƠNG II.	QUY ĐỊNH CỤ THỂ CHO PHIẾU CHỈNH ĐỊNH ROLE BẢO VỆ ĐỐI VỚI ĐÓNG ĐIỆN CÔNG TRÌNH MỚI	8
Điều 9:	Cung cấp hồ sơ cho việc đóng điện nghiệm thu công trình mới	8
Điều 10:	Thời hạn ban hành phiếu chỉnh định role cho đóng điện công trình mới	8
Điều 11:	Thời hạn thực hiện chỉnh định	9
Điều 12:	Kiểm soát việc chuẩn bị thực hiện chỉnh định	9
Điều 13:	Kiểm soát việc xác nhận hoàn thành thực hiện chỉnh định	9
Điều 14:	Kiểm soát việc thực hiện các thông tin phản hồi	10
CHƯƠNG III.	QUY ĐỊNH CỤ THỂ CHO PHIẾU CHỈNH ĐỊNH ROLE BẢO VỆ ĐỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ TRÊN LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI ĐÁ ĐÓNG ĐIỆN VẬN HÀNH	10
MỤC 1	THAY THẾ THIẾT BỊ TRÊN LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI	10
Điều 15:		10
Điều 16:		10
MỤC 2	BAN HÀNH PHIẾU CHỈNH ĐỊNH ROLE DO YÊU CẦU VẬN HÀNH	11
Điều 17:	Ban hành phiếu chỉnh định role bảo vệ do yêu cầu vận hành HTĐ.	11
		11

 EVN	TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	Mã số: QT-03-02	Ngày sửa đổi: 10/12/2011
	QUY TRÌNH	Mục ISO: 4.2.3	Lần sửa đổi: 01
	PHỐI HỢP KIỂM SOÁT THỰC HIỆN CHỈNH ĐỊNH RƠ-LE BẢO VỆ	Trang:	Ngày hiệu lực: 13/12/2011

Điều 19:	Kiểm soát việc chuẩn bị thực hiện chỉnh định	11
Điều 20:	Kiểm soát việc xác nhận hoàn thành thực hiện chỉnh định	12
CHƯƠNG IV.	QUY ĐỊNH CỤ THỂ CHO VIỆC THÔNG QUA CÁC TRỊ SỐ CHỈNH ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI ĐỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ ROLE BẢO VỆ CỦA KHÁCH HÀNG CÓ NHU CẦU NÓI LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI	13
MỤC 1	NGUYÊN TẮC CHUNG	13
Điều 21:		13
Điều 22:		13
Điều 23:		13
Điều 24:		13
MỤC 2	THỜI HẠN THỰC HIỆN	
Điều 25:	Thời hạn cung cấp hồ sơ điểm đầu nối cho A0, Ax	13
Điều 26:		15
Điều 27:	Kiểm soát việc thực hiện chỉnh định	15
CHƯƠNG V.	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	15
Điều 28:	Trách nhiệm thi hành	15
PHỤ LỤC 1: MẪU TRANG BÌA PHIẾU CHỈNH ĐỊNH ROLE BẢO VỆ		
PHỤ LỤC 2: KIỂM SOÁT THỰC HIỆN CHỈNH ĐỊNH PHIẾU CHỈNH ĐỊNH ROLE BẢO VỆ		